TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GÒ CÔNG TÂY** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 154/2021/DS-ST
Ngày: 07/7/2021
Về việc "*Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG TÂY, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Thanh Phú.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Trương Nguơn.

2. Bà Trần Thu Hồng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Thúy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang.

Ngày 07 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 93/2021/TLST-DS ngày 11 tháng 5 năm 2021 về "Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 67/2021/QĐXXST-DS ngày 11 tháng 6 năm 2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1986 (xin vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp 3, xã B, thị xã G, tỉnh Tiền Giang.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1973 (xin vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp T, xã B, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là anh Nguyễn Văn T trình bày:

Từ năm 2018 đến tháng 4/2020, ông Nguyễn Văn H mua thức ăn nuôi tôm của anh nhiều lần, lúc không có tiền thì ghi nợ hẹn cuối vụ thu hoạch tôm sẽ trả; tuy nhiên cũng có vụ ông H không thanh toán hết.

Ngày 28/4/2020, tổng cộng thì ông H còn nợ anh 238.876.500 đồng; hai bên có làm "giấy xác nhận nợ tiền thức ăn tôm" và ông H ký tên xác nhận nợ. Sau đó, anh đòi nhiều lần nhưng ông H chỉ hứa hẹn kéo dài mà không trả nợ.

Nay anh yêu cầu ông H trả số tiền còn nợ 238.876.500 đồng, không yêu cầu tính lãi.

Ngoài ra không còn yêu cầu gì khác.

* Quá trình tố tụng, bị đơn là ông Nguyễn Văn H trình bày:

Ông thống nhất có mua thức ăn nuôi tôm như lời trình bày của anh T; tổng cộng đến ngày 28/4/2020 thì ông còn nợ anh T 238.876.500 đồng. Ông H xác định chữ ký trong "giấy xác nhận nợ tiền thức ăn tôm" mà anh T nộp cho Tòa án đúng là chữ ký của ông. Sau khi làm giấy nợ, do nuôi thủy sản thất bại nên ông vẫn chưa thanh toán được cho anh T.

Với yêu cầu của anh T thì ông đồng ý trả nợ nhưng xin trả dần mỗi tháng 3.000.000 đồng do hoàn cảnh khó khăn.

Ngoài ra không còn yêu cầu gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Qua yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án là "Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản" được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn là ông Nguyễn Văn H có nơi cư trú tại ấp T, xã B, huyện G nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang theo điểm a khoản 1 Điều 35 và và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Anh Nguyễn Văn T, ông Nguyễn Văn H có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự quyết định xét xử vắng mặt anh T, ông H.

[3] Về nội dung:

[3.1] Xét yêu cầu của anh Nguyễn Văn T đòi ông Nguyễn Văn H trả số tiền còn nợ, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Ông H vắng mặt tại phiên tòa, tuy nhiên tại tờ tự khai và biên bản hòa giải của Tòa án thì ông H thừa nhận hiện còn nợ anh T số tiền như anh T trình bày.

Khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự quy định: *"Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản, kết luận của cơ quan chuyên môn mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh"*. Như vậy, việc ông H có mua thức ăn nuôi tôm của anh T và còn nợ số tiền 238.876.500 đồng là có thật.

Ông H là người có đầy đủ năng lực hành vi và năng lực pháp luật, tham gia giao dịch với ý chí tự nguyện nên hợp đồng mua bán giữa anh T và ông H là có

hiệu lực pháp luật. Trong hợp đồng này, ông H đã nhiều lần hứa hẹn trả tiền cho anh T nhưng đến nay vẫn không trả tiền cho anh T là đã vi phạm sự thỏa thuận giữa hai bên. Theo khoản 1 Điều 440 Bộ luật tố tụng dân sự quy định: *"Bên mua có nghĩa vụ thanh toán tiền theo thời hạn, địa điểm và mức tiền được quy định trong hợp đồng",* do vậy anh T có quyền yêu cầu ông H trả hết số tiền còn nợ để bảo vệ quyền lợi cho mình là phù hợp được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3.2] Về tiền lãi: Anh Nguyễn Văn T không yêu cầu tính lãi nên không xem xét.

[4] Về án phí: Do yêu cầu của anh Nguyễn Văn T được chấp nhận toàn bộ nên ông Nguyễn Văn H phải nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 5% giá trị tài sản tranh chấp theo quy định của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Các điều 430, 440 của Bộ luật dân sự; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn T**.**

Buộc ông Nguyễn Văn H có nghĩa vụ trả cho anh Nguyễn Văn T số tiền 238.876.500 đồng (hai trăm ba mươi tám triệu tám trăm bảy mươi sáu nghìn năm trăm đồng).

2. Về án phí:

Ông Nguyễn Văn H nộp 11.943.825 đồng (mười một triệu chín trăm bốn mươi ba nghìn tám trăm hai mươi lăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho anh Nguyễn Văn T số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 5.972.000 đồng (năm triệu chín trăm bảy mươi hai nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0017322 ngày 11/5/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Công Tây.

3. Về nghĩa vụ thi hành án:

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan Thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) và kể từ ngày anh Nguyễn Văn T có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng ông Nguyễn Văn H còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2

Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Anh Nguyễn Văn T, ông Nguyễn Văn H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tống đạt bản án hoặc niêm yết công khai bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Gò Công Tây;
- Chi cục THADS huyện Gò Công Tây;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Thanh Phú